

PHÁT HUY SỨC MẠNH HẬU CẦN NHÂN DÂN TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

■ ĐẠI TÁ, TH.S. NGUYỄN QUỐC KHÁNH (*)

17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954 là cờ quyết chiến quyết thắng của ta tung bay trên nóc hầm Đờ cát-tơ-ry báo hiệu chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, chiến cuộc Đông Xuân 1953- 1954 của quân và dân ta toàn thắng. Cả dân tộc vui mừng, bạn bè gần xa hân hoan, khâm phục; còn kẻ thù - bọn thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ cùng bè lũ tay sai nhục nhã, bàng hoàng. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chương Dương, Vạn Kiếp hay một Chi Lăng, Đống Đa oanh liệt.

Tầm vóc và ý nghĩa chiến thắng Điện Biên Phủ thật vĩ đại, vượt xa trí tưởng tượng của nhiều người trong nước và trên thế giới. Họ băn khoăn không hiểu sức mạnh nào đã đưa một dân tộc vốn bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, bị kiệt quệ sau hơn nửa thế kỷ dưới bàn tay "bóp nặn", đàn áp của chủ nghĩa đế quốc thực dân, vừa mới "rũ bùn đứng dậy" đã quật ngã một tên đế quốc già đời và rất giàu kinh nghiệm trong các cuộc trường chinh xâm lược. Họ càng không hiểu vì sao một đội quân "đầu trần, chân đất, súng thô" lại có thể tiến công đánh bại một đội quân nhà nghề có đủ xe tăng, đại bác, máy bay, tàu chiến hiện đại ngay tại một tập đoàn cứ điểm vào loại nhất ở Đông Dương, từng được mệnh danh là "bất khả xâm phạm". Đặc biệt họ băn khoăn không hiểu vì sao với địa thế của Điện Biên Phủ - một thung lũng nằm lọt giữa vùng rừng núi Tây Bắc hiểm

trở, chỉ một con đường độc đạo dẫn vào trung tâm và ở rất xa hậu phương mà bộ đội Cụ Hồ vẫn có đủ lương ăn, có đủ vũ khí và phương tiện chiến tranh để duy trì cuộc tiến công chiến lược liên tục trong 55 ngày đêm và giành thắng lợi hết sức oanh liệt; trong khi đó phía đối phương đã chuẩn bị sẵn một khối lượng khổng lồ về lương thực, thực phẩm, khí tài đạn dược, thuốc men đồng thời huy động 80% máy bay ở Đông Dương cùng với hàng chục máy bay B26 của Mỹ lập cầu hàng không chi viện tiếp tế nhưng vẫn không đủ sức ngăn chặn và đánh bại các cuộc tiến công của quân ta. Mộng tưởng sẽ "đè bẹp", "nghiền nát" các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của các tướng lĩnh Pháp đã không thành hiện thực. Ngược lại chính họ đã phải thất bại nhục nhã.

Vậy chìa khoá nào đã giúp Đảng, Bác Hồ và bộ thống soái tối cao của chúng ta giải được bài toán về cung cấp hậu cần cho chiến dịch - nơi cách xa biên giới Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan từ 150-200 km, cách xa Hà Nội trên 300 km, cách khu giải phóng Việt Bắc và vùng tự do Liên khu IV từ 300-500 km với hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy đều độc đạo, hiểm trở? Chìa khoá đó chính là dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh của hậu cần nhân dân trong phục vụ chiến dịch và sức mạnh, hiệu quả đó đã được nhân lên gấp bội khi đặt dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo điều hành tập trung, thống nhất của Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ lúc đó làm Chủ tịch.

(*) *Khoa lịch sử Đảng - Học viện Chính trị quân sự*

Với khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng" đã động viên thôi thúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân từ hậu phương đến tiền tuyến hăng hái góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ mau chóng giành thắng lợi. Đặc biệt, trên mặt trận vận tải phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân ta từ trẻ đến già, từ miền ngược đến miền xuôi, từ vùng tự do xa xôi ở Liên khu IV đến vùng mới giải phóng của miền Tây Bắc, từ vùng đồng bằng Bắc Bộ đến khu giải phóng Việt Bắc... ai ai cũng hăng hái xung phong góp công góp của phục vụ mặt trận giành thắng lợi. Để phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ ta đã huy động 261.461 dân công hoả tuyến, một số lượng dân công lớn chưa từng có trong các chiến dịch trước đây. Lực lượng này đã đóng góp 18.301.571 ngày công phục vụ chiến dịch với rất nhiều công việc khác nhau: tham gia mở đường, cứu thương, chuyển lương, tải đạn, tham gia cùng bộ đội kéo pháo vào trận địa, bắt tù binh, thu dọn chiến trường... Đặc biệt tham gia vận chuyển một khối lượng lớn lương thực 27.400 tấn từ hậu phương đến mặt trận đảm bảo cho bộ đội có đủ lương ăn để đánh thắng quân thù.

Các lực lượng tham gia vận tải phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ rất phong phú đa dạng. Bên cạnh các đoàn xe cơ giới của bộ đội vận tải và các tổ chức vận tải nhà nước là các đoàn dân công gánh bộ điệp điệp, trùng trùng. Họ đã gánh trên vai mình không chỉ súng đạn, quân lương mà còn gánh cả niềm tin và trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến. Các lực lượng vận tải đường sông cũng được huy động tối đa: 11.800 thuyền bè các cỡ, các loại ngày đêm ngược xuôi sông Mã, sông Đà, suối Nậm Na chuyên chở hàng phục vụ chiến dịch. Tham gia vào đội quân vận tải hùng hậu phục vụ chiến dịch còn có đội quân xe đạp thồ với 20.000 chiếc, mỗi chuyến xe thồ có sức chở hàng tạ các loại quân lương, vũ khí đạn dược. Bên cạnh đó còn có 500 ngựa thồ và hàng ngàn xe trâu, bò kéo của đồng bào các dân tộc miền núi cũng tham gia vào đội quân vận tải hàng phục vụ mặt trận⁽¹⁾. Việc tự nguyện đem các phương tiện, các tài sản riêng, quý giá của gia đình như thuyền, xe, trâu, ngựa... đi vận

chuyển hàng ra mặt trận không còn là hiện tượng cá biệt trong nhân dân. Đó cũng là một biểu hiện cao đẹp, sinh động cụ thể về lòng yêu nước của nhân dân ta.

Để đưa được một cân gạo, một quả đạn từ hậu phương xa xôi tới mặt trận, những người dân công hoả tuyến đã đổ biết bao mồ hôi, công sức và cả máu xương. Kẻ địch đã sử dụng pháo binh, máy bay bắn phá, ném bom ác liệt bất kể ngày đêm tạo thành nhiều trọng điểm trên các tuyến vận tải của ta. Bom đạn quân thù đã không ngăn nổi bước chân của các đoàn quân vận tải. Gánh nặng, đường xa, dốc đứng, đèo cao, suối sâu, vực thẳm, mưa dầm, gió bắc vẫn không làm họ nản chí, ngã lòng. Mặc! Họ vẫn mãi miết gồng gánh, đùn xe, đẩy thuyền, dắt ngựa, vác đạn hết cung đường này đến cung đường khác, hết chuyến hàng nọ lại tiếp chuyến hàng kia với một mong muốn rất chung, rất thực: làm sao vận chuyển được thật nhiều, thật nhanh vũ khí, quân lương cho mặt trận để đánh thắng quân thù.

Sức mạnh hậu cần nhân dân được huy động trong chiến dịch Điện Biên Phủ thật to lớn, diệu kỳ. Đó là một trong những yếu tố chủ yếu góp phần làm nên chiến thắng lẫy lừng của quân và dân ta. Điều đó càng làm cho chúng ta thấm thía lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết"⁽²⁾ và khi "Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên"⁽³⁾. Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bài học về phát huy sức mạnh hậu cần nhân dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn. Phát huy sức mạnh trong dân vẫn là chìa khoá giành mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam □

Ghi chú:

(1) Các số liệu trên theo cuốn *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - sơ thảo - tập I*, Nxb Sự thật - Hà Nội 1981, tr.680, 692, 693.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb CTQG, H.1995, tr.101.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb CTQG, H.1995, tr.293.